

Số: /QĐ-STTTT

Hà Tĩnh, ngày tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022**

**GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HÀ TĨNH**

*Căn cứ Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2022;*

*Sau khi thống nhất với Sở Tài chính; Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh để thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông, sự nghiệp đào tạo và nhiệm vụ theo đề án (theo phụ lục số 02 đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 và nhiệm vụ được giao Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu:VT- VP<sub>5</sub>

**GIÁM ĐỐC**

**Đậu Tùng Lâm**

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022**  
**Đơn vị: Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông**  
*( Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STTTT ngày tháng 02 năm 2022*  
*Của Sở Thông tin và Truyền thông về việc giao dự toán NSNN năm 2022)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

<b>I. Tổng số thu, chi ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>Tổng số</b>
<b>1. Số thu phí, lệ phí</b>	
- Học phí	
- .....	
<b>2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</b>	
- Học phí	
- .....	
<b>3. Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	
<b>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.275.000</b>
<b>1.Quản lý hành chính( Loại 340 khoản 341)</b>	
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
<b>2. Sự nghiệp Đào tạo( Loại 070 khoản 085)</b>	<b>1.935.000</b>
1.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo	1.935.000
Trong đó: Đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT( KH 393/UBND ngày 29/10/2021; KH 507/KH-UBND ngày 28/12/2020): 135 triệu; Đào tạo tập huấn theo KH chuyển đổi số của tỉnh: 1.620 triệu; Đào tạo nâng cao trình độ CNTT, ATAN mạng: 180 triệu	
1.2 Kinh phí thường xuyên	
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
1.3 Kinh phí không thường xuyên	
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
<b>3. Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông ( Loại 160 khoản 171)</b>	<b>2.340.000</b>
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.340.000
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương ( Trong đó : Đề án tuyên truyền nhận thức và phổ biến kiến thức ATTT: 360 triệu; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử: 270 triệu)	